



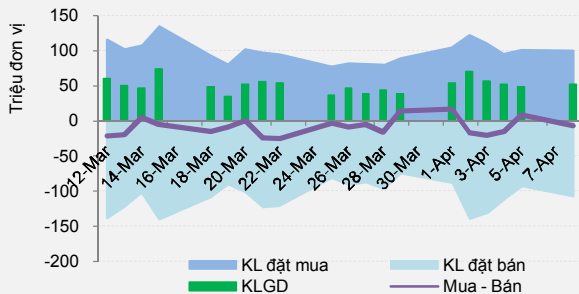
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 8/4/2013

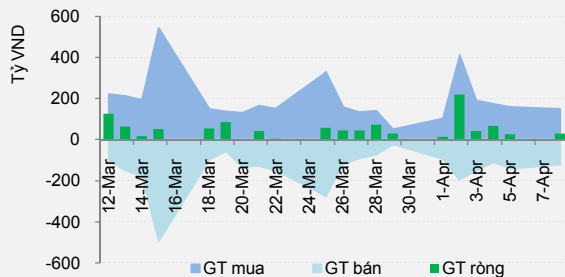
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	506.7	61.4
% Thay đổi	↑ 0.8%	↑ 0.6%
KLGD (CP)	52,180,952	53,622,042
GTGD (tỷ đồng)	946.64	415.97
Tổng cung (CP)	106,828,110	91,925,500
Tổng cầu (CP)	99,730,850	85,137,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,057,750	297,600
KL mua (CP)	6,069,300	702,100
GTmua (tỷ đồng)	149.85	10.35
GT bán (tỷ đồng)	119.07	2.62
GT ròng (tỷ đồng)	30.78	7.74

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.47%	7.5	1.5	3.1%
Công nghiệp	↑ 0.61%	16.9	1.0	12.9%
Dầu khí	↑ 0.57%	6.0	1.0	2.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.30%	8.3	1.4	1.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.71%	7.8	2.5	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.40%	13.5	5.5	15.5%
Ngân hàng	↑ 1.19%	5.7	1.5	14.8%
Nguyên vật liệu	↑ 0.84%	8.1	2.1	13.0%
Tài chính	↑ 0.69%	25.3	2.7	28.1%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.07%	10.1	3.3	7.6%
VN - Index	↑ 0.81%	14.1	3.2	70.2%
HNX - Index	↑ 0.59%	14.2	1.4	29.8%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	1,523,110	2.9%	718,530	1.4%
GTGD (triệu VND)	16.857	1.8%	20,177	2.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự 498-500. Tuy nhiên với động lực tăng điểm bắt nguồn từ một nhóm nhỏ những cổ phiếu có vốn hóa lớn thì chỉ số VN-Index đã chững lại và đã có hai phiên điều chỉnh. Với phiên tăng điểm ngày hôm nay thì chỉ số VN-Index đã tăng phiên thứ hai liên tiếp từ mức hỗ trợ 498-500. Khối lượng giao dịch tăng so với phiên hôm qua cũng như cổ phiếu dẫn dắt SSI tăng điểm tích cực thì khả năng chỉ số VN-Index kiểm định thành công mức 498-500 điểm tăng lên đáng kể. Nhà đầu tư chấp nhận mạo hiểm có thể giải ngân một phần để để nâng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Chỉ số HNX-Index tăng điểm nhẹ với khối lượng giao dịch tăng mạnh so với phiên hôm qua. Với phiên tăng điểm nhẹ này thì chỉ số HNX-Index vẫn đang ở dưới mức kháng cự mạnh 62.5. Với diễn biến tích cực của cổ phiếu SHB chúng tôi kỳ vọng tác động từ sự tích cực của SHB sẽ giúp cho chỉ số HNX-Index có thể break qua mức kháng cự này. Nhà đầu tư chấp nhận mạo hiểm có thể giải ngân một phần để để nâng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 506.66 điểm, tăng 4.08 điểm tương ứng với mức 0.81% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 49.05 triệu đơn vị, tăng 9.98% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 61.36 điểm, tăng 0.36 điểm tương ứng với mức 0.59% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 52.94 triệu đơn vị, tăng 73.98% so với phiên trước.

- Trong buổi thảo luận tại TP. Hồ Chí Minh, Thống đốc NHNN tuyên bố trong bối cảnh lạm phát được kiềm chế dưới 7%, NHNN có thể giảm lãi suất huy động xuống 7%, từ đó giảm lãi suất cho vay trung dài hạn xuống khoảng 10%.

- Phiên họp thứ 17 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) sẽ diễn ra từ ngày 9-18/4/2013. Tại phiên họp này, UBTVQH sẽ cho ý kiến về Tờ trình của Chính phủ về một số giải pháp về thuế nhằm hỗ trợ sản xuất kinh doanh. Dự kiến các giải pháp về miễn, giảm thuế của Chính phủ sẽ nhận được sự đồng thuận cao.

- Chiều 8/4, Chính phủ sẽ tổ chức cuộc họp bàn về dự thảo Nghị định về việc thành lập Công ty Quản lý tài sản Việt Nam (VAMC). Trước đó Chính phủ đã yêu cầu NHNN phối hợp với Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp nghiên cứu hoàn thiện Đề án, từ mục đích yêu cầu, sự cần thiết, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, đến nguyên tắc tổ chức hoạt động. Như vậy Chính phủ sẽ thảo luận lại về mọi vấn đề liên quan đến VAMC, nhằm đưa ra hướng giải quyết rõ ràng hơn, không chỉ đối với Ngân hàng mà còn đối với doanh nghiệp - chủ thể và là nhân tố quyết định - đến tính chất khoản nợ.

- Diễn đàn Kinh tế mùa Xuân đã kết thúc với nhiều bài tham luận của các chuyên gia, liên quan đến thực trạng nền kinh tế, các giải pháp hỗ trợ tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế. Một vấn đề các diễn giả quan tâm là tính chính xác của các số liệu thống kê, đặc biệt là số liệu về nợ xấu, tín dụng BĐS, tỷ lệ thất nghiệp, từ đó có thể ảnh hưởng đến hiệu quả của các giải pháp được ban hành. Việc TCTK thay đổi năm gốc tính GDP năm 2013 là năm 2010 không thông báo rõ ràng cũng là yếu tố các chuyên gia đặt câu hỏi.

- Trên thực tế, thông tin TCTK sẽ thay đổi thời kỳ gốc tính toán GDP lên năm 2010 đã được công bố từ tháng 4/2011. Trong năm 2012, TCTK vẫn tính toán GDP theo giá so sánh năm 1994, và GDP Q1/2013 đã được tính toán theo giá so sánh năm 2010. Số liệu so sánh về GDP Q1/2012 theo công bố của TCTK vào Q1/2013 là 4.75%, cao hơn số liệu 4.64% cơ quan này đã công bố vào Q1/2012. Điều này cho thấy có khả năng TCTK đã tính toán lại dữ liệu GDP theo kỳ gốc mới, và việc thống kê tăng trưởng GDP Q1/2013 so năm 2012 theo cùng một kỳ gốc không ảnh hưởng tới kết quả. Tuy nhiên, việc TCTK không thông tin rõ ràng về vấn đề này gây ảnh hưởng đến đánh giá của nhà đầu tư.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Sideway	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 506.66 điểm, tăng 4.08 điểm tương ứng với mức 0.81% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index điều chỉnh về mức hỗ trợ 460 điểm thì đã quay đầu tăng điểm trở lại. Tuy nhiên động lực tăng điểm của chỉ số VN-Index từ mức hỗ trợ này chủ yếu bắt nguồn từ sự tăng điểm của một số mã cổ phiếu có vốn hóa lớn.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua mức MA20 và sau đó tiếp tục tăng điểm qua mức 498-500 điểm tạo mức cao nhất trong hơn hai năm gần đây.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự 498-500. Tuy nhiên với động lực tăng điểm bắt nguồn từ một nhóm nhỏ những cổ phiếu có vốn hóa lớn thì chỉ số VN-Index đã chứng tỏ lại và đã có hai phiên điều chỉnh. Với phiên tăng điểm ngày hôm nay thì chỉ số VN-Index đã tăng phiên thứ hai liên tiếp từ mức hỗ trợ 498-500. Khối lượng giao dịch tăng so với phiên hôm qua cũng như cổ phiếu dẫn dắt SSI tăng điểm tích cực thì khả năng chỉ số VN-Index kiểm định thành công mức 498-500 điểm tăng lên đáng kể. Nhà đầu tư chấp nhận mạo hiểm có thể giải ngân một phần để nâng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 61.36 điểm, tăng 0.36 điểm tương ứng với mức 0.59% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng mạnh so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua trendline.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tăng điểm nhẹ với khối lượng giao dịch tăng mạnh so với phiên hôm qua. Với phiên tăng điểm nhẹ này thì chỉ số HNX-Index vẫn đang ở dưới mức kháng cự mạnh 62.5. Với diễn biến tích cực của cổ phiếu SHB chúng tôi kỳ vọng tác động từ sự tích cực của SHB sẽ giúp cho chỉ số HNX-Index có thể break qua mức kháng cự này. Nhà đầu tư chấp nhận mạo hiểm có thể giải ngân một phần để nâng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2014	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường tăng điểm trên cả hai sàn với diễn biến phục hồi khá mạnh của nhóm cổ phiếu chứng khoán, kỳ vọng KQKD Q1/2013. Dòng tiền tham gia thị trường có sự cải thiện khá, khi nhóm cổ phiếu chứng khoán trong quá khứ vẫn có tính dẫn dắt thị trường. Với diễn biến này, nhóm cổ phiếu Bluechips có yếu tố cơ bản tốt, có khả năng chia cổ tức/thưởng, phát hành thêm cổ phiếu, và nhóm cổ phiếu CTCK dự kiến tiếp tục là tâm điểm thu hút dòng tiền.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu thịnh dư vốn cổ phần cao nhất, 10 cổ phiếu có lợi nhuận chưa phân phối cao nhất, 10 cổ phiếu CTCK có lợi nhuận năm 2012 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ THẠNG DƯ VỐN CỔ PHẦN CAO NHẤT

Mã CK	Năm 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Thặng dư vốn CP	Beta	PB	Biến động giá so
MSN	2,018	2.26%	69,261	2,156	20,265	3.60%	8.74%	57.04	7,999	1.32	6.07	6.03%
VIC	1,847	124.93%	142,981	2,041	15,071	3.44%	18.42%	31.85	3,974	0.44	4.31	-2.99%
PVI	389	11.80%	11,646	1,814	25,970	4.10%	6.74%	8.82	3,323	0.75	0.62	-7.74%
BVH	1,431	19.17%	488,012	1,981	17,802	3.00%	11.34%	28.26	3,184	2.38	3.15	-5.88%
HAG	365	-68.73%	713,772	651	18,150	1.23%	3.65%	39.92	2,881	1.55	1.43	-5.48%
GMD	115	1808.36%	796,770	945	40,143	1.52%	2.40%	39.68	2,471	1.47	0.93	32.04%
HPG	1,031	-16.63%	820,857	2,385	19,294	5%	13%	11.99	2,207	1.54	1.48	8.75%
KDC	357	30.45%	52,482	2,244	25,076	6.24%	9.02%	21.57	2,190	0.27	1.93	6.94%
PVD	1,448	35.66%	303,355	6,878	33,216	7.70%	21.94%	6.35	1,382	1.25	1.32	-0.68%
VNM	5,819	37.97%	258,659	6,981	18,578	32.99%	41.61%	17.91	1,277	0.70	6.73	20.19%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI CAO NHẤT

Mã CK	Năm 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	LN chưa phân phối	Beta	PB	Biến động giá so
MSN	2,018	2.26%	69,261	2,156	20,265	3.60%	8.74%	57.04	5,967	1.32	6.07	6.03%
VNM	5,819	37.97%	258,659	6,981	18,578	32.99%	41.61%	17.91	5,199	0.70	6.73	20.19%
GAS	10,102	70.84%	546,890	5,175	14,350	21.61%	38.71%	10.43	5,072	0.87	3.76	16.38%
FPT	1,985	18.04%	132,656	5,670	22,574	10.57%	26.32%	7.00	3,181	1.09	1.76	0.51%
PVD	1,448	35.66%	303,355	6,878	33,216	7.70%	21.94%	6.35	2,043	1.25	1.32	-0.68%
DPM	3,068	-1.17%	505,619	7,986	23,579	30.36%	35.11%	5.76	1,975	1.18	1.95	1.32%
BVH	1,431	19%	488,012	1,981	17,802	3.00%	11.34%	28.26	1,726	2.38	3.15	-5.88%
PVS	1,263	-11.02%	1,242,832	3,211	20,974	5.00%	18.40%	4.48	1,568	0.74	0.69	-8.33%
HAG	365	-68.73%	713,772	651	18,150	1.23%	3.65%	39.92	1,497	1.55	1.43	-5.48%
HPG	1,031	-16.63%	820,857	2,385	19,294	5.44%	12.83%	11.99	1,393	1.54	1.48	8.75%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CTCK CÓ LỢI NHUẬN NĂM 2012 CAO NHẤT

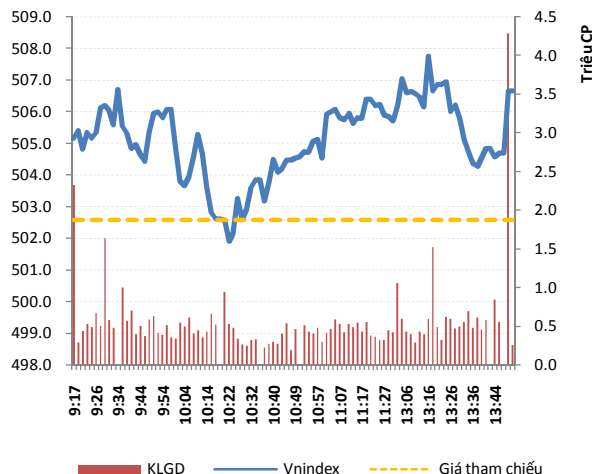
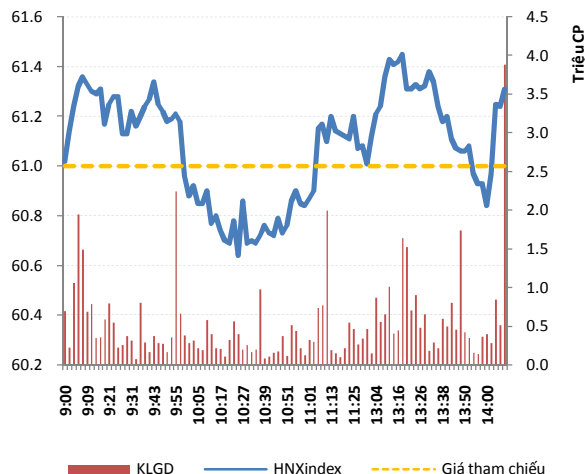
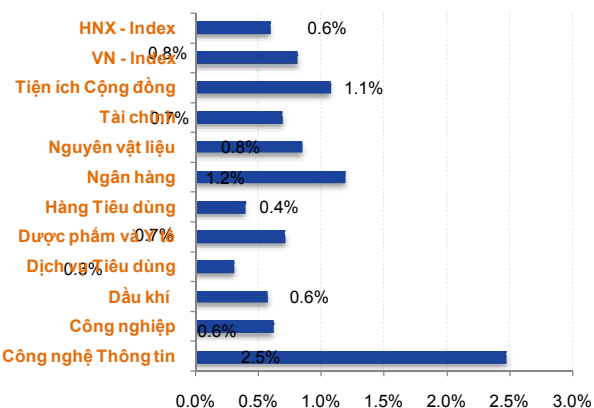
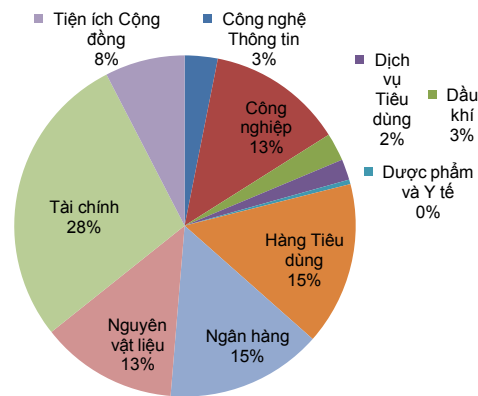
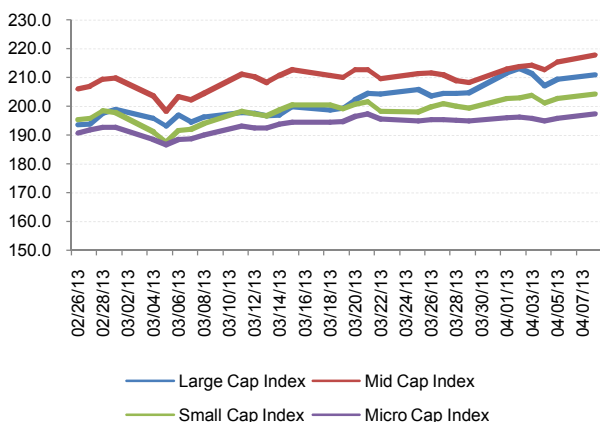
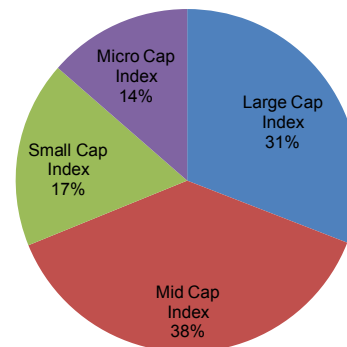
Mã CK	LN 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	LN chưa phân phối	Beta	PB	Hàng tồn kho
SSI	465	489.23%	993,563	1,329	14,723	6.41%	9.04%	13.92	1,127	1.11	1.26	0.00%
HCM	246	27.00%	161,422	2,454	21,443	8.46%	11.76%	9.25	478	0.86	1.06	0.00%
OGC	93	-45.01%	756,165	278	11,083	0.82%	2.49%	48.60	174	1.90	1.22	24943.23%
VND	79	138.74%	2,028,345	787	11,034	5.04%	7.34%	11.82	(10)	1.52	0.84	10.94%
BVS	77	177.32%	660,268	1,071	15,583	5.35%	7.11%	12.14	(235)	1.73	0.83	0.00%
CTS	73	13.66%	110,487	936	11,273	5.64%	8.25%	8.02	93	1.48	0.67	4.12%
AGR	66	-39%	48,977	311	10,667	1.09%	2.89%	17.37	74	1.29	0.51	12.17%
SHS	31	108.08%	1,765,292	308	7,741	2.31%	4.06%	23.35	(347)	2.13	0.93	10.82%
KLS	22	-88.28%	2,437,249	109	12,443	0.83%	0.86%	84.61	35	1.66	0.74	33.96%
BSI	21	110.18%	31,803	245	7,833	0.95%	3.17%	15.11	(188)	1.04	0.47	33.48%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 08/04/2013.

KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NLG	350,000	PRUBF1	1,208,710
2	VOS	350,000	VHC	821,760
3	DPM	306,900	HAG	300,970
4	OGC	275,450	PPC	258,310
5	CSM	257,640	KMR	200,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	136,500	CTS	59,900
2	VCG	124,400	SHB	41,800
3	DBC	41,200	THT	25,700
4	PVC	39,000	BVS	5,800
5	PVX	34,100	EID	3,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.1	6.9	↓ -2.82%	3,515,590
SSI	17.9	18.5	↑ 3.35%	3,262,030
REE	21.3	21.4	↑ 0.47%	2,107,820
PPC	20.7	21.2	↑ 2.42%	1,924,500
CSM	34.0	35.3	↑ 3.82%	1,714,790

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.9	7.3	↑ 5.80%	20,724,046
SCR	7.9	7.7	↓ -2.53%	5,766,058
SHS	6.9	7.2	↑ 4.35%	3,532,400
KLS	9.1	9.2	↑ 1.10%	2,760,500
PVX	5.0	5.1	↑ 2.00%	2,675,662

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	0.6	0.7	0.1	↑ 16.67%
VES	0.6	0.7	0.1	↑ 16.67%
BIC	10.0	10.7	0.7	↑ 7.00%
DQC	21.6	23.1	1.5	↑ 6.94%
HAR	29.5	31.5	2.0	↑ 6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	0.8	0.9	0.1	↑ 12.50%
BLF	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%
TPH	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
FDT	34.4	37.8	3.4	↑ 9.88%
ILC	7.3	8.0	0.7	↑ 9.59%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
PDR	14.3	13.3	-1.0	↓ -6.99%
SHI	4.5	4.2	-0.3	↓ -6.67%
IFS	9.2	8.6	-0.6	↓ -6.52%
LHG	12.3	11.5	-0.8	↓ -6.50%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDA	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
BXH	6.2	5.6	-0.6	↓ -9.68%
HLC	14.9	13.5	-1.4	↓ -9.40%
MMC	4.3	3.9	-0.4	↓ -9.30%
CT6	9.7	8.8	-0.9	↓ -9.28%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	3,515,590	0.6%	72	95.6	0.5
SSI	3,262,030	9.0%	1,329	13.9	1.3
REE	2,107,820	16.3%	2,703	7.9	1.2
PPC	1,924,500	14.2%	1,587	13.4	1.7
CSM	1,714,790	32.0%	4,766	7.4	2.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	20,724,046	22.0%	2,761	2.6	0.7
SCR	5,766,058	4.0%	622	12.4	0.5
SHS	3,532,400	4.1%	308	23.3	0.9
KLS	2,760,500	0.9%	109	84.6	0.7
PVX	2,675,662	-47.8%	(3,714)	-	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DDM	↑ 16.7%	5018.2%	(5,647)	(0.1)	(0.3)
VES	↑ 16.7%	-18.8%	(1,800)	(0.4)	0.1
BIC	↑ 7.0%	11.2%	1,294	8.3	0.9
DQC	↑ 6.9%	6.3%	2,231	10.4	0.7
HAR	↑ 6.8%	4.3%	501	62.9	3.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THV	↑ 12.5%	-174.5%	(5,865)	(0.2)	5.2
BLF	↑ 10.0%	3.8%	620	7.1	0.3
TPH	↑ 10.0%	5.6%	677	9.7	0.5
FDT	↑ 9.9%	1.8%	304	124.3	2.4
ILC	↑ 9.6%	-13.2%	(1,605)	(5.0)	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	350,000	2.0%	259	83.4	1.6
VOS	350,000	-2.4%	(251)	-	0.4
DPM	306,900	35.1%	7,985	5.8	2.0
OGC	275,450	2.5%	278	48.6	1.2
CSM	257,640	32.0%	4,766	7.4	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	136,500	18.4%	3,211	4.5	0.7
VCG	124,400	2.0%	291	40.2	1.0
DBC	41,200	19.2%	5,000	4.5	0.8
PVC	39,000	19.1%	3,737	3.9	0.9
PVX	34,100	-47.8%	(3,714)	-	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	104,191	41.6%	6,981	17.9	6.7
GAS	102,330	38.7%	5,175	10.4	3.8
MSN	84,535	8.7%	2,156	57.0	6.1
VCB	72,999	12.5%	2,236	14.1	1.8
VIC	60,329	18.4%	2,041	31.8	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,003	7.5%	988	16.2	1.2
SQC	8,778	12.6%	1,471	54.3	6.4
SHB	6,468	22.0%	2,761	2.6	0.7
PVS	6,388	18.4%	3,211	4.5	0.7
VCG	5,168	2.0%	291	40.2	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.26	0.7%	76	143.8	1.0
DDM	1.90	5018.2%	(5,647)	-	(0.3)
HTL	1.85	3.8%	425	15.3	0.6
IJC	1.79	6.0%	670	14.6	0.9
VIP	1.76	6.3%	917	9.2	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PSG	2.91	-176.9%	(7,181)	-	1.9
PVX	2.84	-47.8%	(3,714)	-	0.7
THV	2.84	-174.5%	(5,865)	-	5.2
VIG	2.82	-25.5%	(1,857)	-	0.4
PVA	2.81	-67.4%	(5,810)	-	0.8



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)